

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Thiện Hòa, huyện Bình Gia

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 83/TTr-SXD ngày 20/8/2020 và Công văn số 1141/SXD-QLXD ngày 20/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Thiện Hòa, huyện Bình Gia như sau:

1. Tên công trình: Trường phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Thiện Hòa, huyện Bình Gia.

2. Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Xây dựng bổ sung cơ sở vật chất cho nhà trường để giảm bớt khó khăn về cơ sở vật chất, từng bước nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng

a) Phá dỡ:

- Nhà lớp học cũ: Công trình cao 01 tầng, diện tích 237m².
- Nhà kho + bếp cũ: Công trình cao 01 tầng, diện tích 55m².
- Nhà bán trú cũ: Công trình cao 01 tầng, diện tích 83m².
- Nhà bán trú cũ: Công trình cao 01 tầng, diện tích 29m².
- Nhà kho cũ: Công trình cao 01 tầng, diện tích 12m².

b) Xây dựng mới:

- Nhà lớp học + thư viện, công trình cao 2 tầng, diện tích xây dựng 266,0m²; diện tích sàn 545,3m², gồm 02 phòng học, 01 phòng học bộ môn vật lý, 01 phòng thư viện.

- Nhà 10 phòng ở bán trú học sinh, công trình cao 2 tầng, diện tích xây dựng 244,0m²; diện tích sàn 514,6 m².

- Nhà bếp, công trình cao 1 tầng, diện tích xây dựng 72,0 m².

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Lạng Sơn.

6. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế-kỹ thuật: KS. Vi Ngọc Yến.

7. Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên Trường phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Thiện Hòa, huyện Bình Gia.

8. Diện tích khu đất thực hiện dự án: 5.568,0m².

9. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

10. Số bước thiết kế: 01 bước.

11. Các giải pháp thiết kế chủ yếu

a) Nhà lớp học + thư viện:

- Công trình được bố trí xây dựng tại phía Tây Nam khuôn viên khu đất, trên phần diện tích đã phá dỡ của lớp học 1 tầng hiện trạng. Mặt trước công trình trùng với mặt trước của lớp học 2 tầng hiện có và cách tường thu hồi bên phải 1,5m.

- Giải pháp thiết kế kiến trúc: Công trình cao 02 tầng, có mặt bằng nhà hình chữ nhật, có kích thước lớn nhất theo tim trục (25,2x9,5)m; bước gian rộng 3,6m; nhịp nhà rộng 7,2m; hành lang phía trước rộng 2,3m; lan can hành lang cao 1,1m; chiều cao nền so với mặt sân 0,45m; chiều cao đến đỉnh mái 9,3m; chiều cao tầng 3,6m. Mái dốc, phía trên lợp tôn.

Không gian sử dụng: Cầu thang bộ bố trí ở bên trái nhà, kích thước theo tim trục (3,6x7,2)m. Tầng 1 bố trí 01 phòng lớp học và 01 phòng thư viện; tầng 2 bố trí 01 phòng lớp học, 01 phòng học bộ môn và 01 phòng chuẩn bị. Hành lang trước nhà rộng 2,3m.

Giải pháp hoàn thiện: Tường, dầm, trần, cột trát vữa xi măng cát mác 75, sơn hoàn thiện 03 nước theo màu chỉ định. Nền nhà lát gạch granite kích thước (600x600)mm; mặt bậc, cổ bậc cầu thang bộ, bậc tam cấp láng granito. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhựa lõi thép uPVC, kính trắng dày 6,83mm; hoa sắt cửa sổ và vách cửa đi, bằng thép vuông tiết diện (12x12)mm. Lan can cầu thang bộ có

tay vịn bằng inox tròn, đường kính $d=76,2\text{mm}$, cao 1,1m so với mặt nền, sàn; các thanh trụ đứng bằng inox vuông tiết diện $(42 \times 42)\text{mm}$ và $(20 \times 20)\text{mm}$ lắp đặt cách nhau 10cm. Lan can hành lang có tay vịn bằng inox tròn, đường kính $d=60\text{mm}$, cao 1,1m so với mặt nền, sàn; các thanh trụ đứng bằng inox tròn, đường kính $d=40\text{mm}$, $d=20\text{mm}$ và các thanh đứng bằng hộp inox $(10 \times 30)\text{mm}$ $a=80\text{mm}$.

- Giải pháp thiết kế kết cấu: Móng đơn, kết hợp giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200. Hệ cột, dầm, sàn chịu lực toàn khối bằng bê tông cốt thép mác 200, sàn dày 10cm; tường xây gạch không nung, dày 22cm, vữa xây bằng xi măng cát mác 50. Mái dốc lợp tôn dày 0,42mm đặt trên hệ xà gồ thép hộp $(50 \times 100 \times 2,5)\text{mm}$, gác lên tường thu hồi.

- Hệ thống cấp điện, chiếu sáng: Dây điện cấp cho tủ điện tổng dùng cáp đồng Cu/XLPE/PVC $(3 \times 10 + 1 \times 6)\text{mm}^2$; dây cấp cho bảng điện các phòng sử dụng dây dẫn Cu/PVC/PVC $(2 \times 4)\text{mm}^2$ và dây dẫn Cu/PVC/PVC $(2 \times 2,5)\text{mm}^2$; dây ra ổ cắm dùng dây Cu/PVC $(2 \times 2,5)\text{mm}^2$; dây ra bóng đèn và quạt dùng dây Cu/PVC $(2 \times 1,5)\text{mm}^2$. Toàn bộ hệ thống dây điện được luồn trong ống nhựa xoắn đường kính $d=16\text{mm}$, $d=21\text{mm}$. Chiếu sáng trong phòng sử dụng bóng đèn tuýp Led đôi dài 1,2m, công suất 36W; chiếu sáng hành lang, khu vệ sinh sử dụng đèn compact ốp trần, công suất 20W và 15W. Thông gió nhân tạo sử dụng quạt trần sải cánh 1,4m, công suất 75W.

- Hệ thống chống sét: Sử dụng kim thu sét đặt trên đỉnh mái công trình, dùng thép tròn đường kính $d=16\text{mm}$ dài 1,5m; dây dẫn sét dùng thép tròn đường kính $d=10\text{mm}$; cọc tiếp địa bằng thép hình L $(63 \times 63 \times 6)\text{mm}$ dài 2,5m, đỉnh cọc cách mặt đất 0,8m; hàn nối các cọc tiếp địa bằng thép tròn có đường kính $d=20\text{mm}$, tiết diện $(40 \times 4)\text{mm}$; điện trở nối đất $R_{nd} \leq 10\Omega$.

- Phòng cháy, chữa cháy: Mỗi tầng bố trí 01 tủ chứa bình chữa cháy bằng kim loại lắp âm tường cách sàn 1,5m, kích thước tủ $(650 \times 800 \times 200)\text{mm}$, mỗi tủ chứa 02 bình bột MFZ4 BC (4kg) và 02 bình khí CO2 MT3 (3kg); nội quy, tiêu lệnh chữa cháy đồng bộ lắp cạnh tủ tầng 1, cách nền 1,5m.

- Giải pháp thiết kế đường dốc: Đường dốc rộng 1,4m, dài 5,6m, cao 0,45m, bố trí mặt trước nhà lớp học, tiếp giáp với mép ngoài tường tại trục 1(H-G); mặt dốc mài Granito có khía rãnh chống trơn; lan can bằng inox cao 90cm, tay vịn có đường kính $d=60\text{mm}$, dày 1,5mm, có đoạn nối dài 30cm chân đường dốc. thanh đứng có đường kính $d=60\text{mm}$ và $d=20\text{mm}$. Các lớp kết cấu từ trên xuống dưới: bê tông đường dốc đá $(4 \times 6)\text{cm}$, mác 150, dày 10cm, lớp đất nền đầm chặt $k=0,95$.

- Giải pháp thiết kế chống mối:

+ Chống mối hào (hàng rào): Đào hào dọc theo chân tường (tầng 1) của toàn bộ công trình; hào trong nhà rộng 0,4m, hào ngoài nhà rộng 0,5m, sâu 10cm; lòng hào (trong và ngoài) thuôn 1 hàng lỗ có đường kính $d=18\text{cm}$ dọc theo chân tường, các lỗ cách đều nhau 30cm và cách mép tường 20cm; sử dụng thuốc chống mối dạng dung dịch lỏng bơm vào các lỗ đã tạo trong lòng hào, định mức: Hào trong 5lít/m^2 , hào ngoài 8lít/m^2 . Thuốc chống mối sử dụng loại Lenfos 50EC; đầm nền hoàn trả mặt bằng vị trí đã xử lý.

+ Chống mối tường: Xử lý toàn bộ chân tường trong công trình cao 1,0m. Dùng dung dịch thuốc phòng chống mối phun vào chân tường trước khi trát vữa trong, ngoài công trình tạo thành màng kín, nhằm ngăn ngừa mối đi giữa lớp vữa và gạch lên công trình. Định mức: 2lít/m². Thuốc chống mối sử dụng loại Lenfos 50EC.

+ Chống mối nền: Trước khi đổ bê tông nền công trình, tiến hành phun thuốc chống mối trực tiếp trên toàn bộ bề mặt lớp đất tôn nền của công trình; định mức 5lít/m². Thuốc chống mối sử dụng loại Lenfos 50EC.

b) Nhà 10 phòng ở bán trú:

- Công trình được bố trí xây dựng tại phía Tây Nam khuôn viên khu đất, trên phần diện tích đã phá dỡ của nhà kho + bếp và nhà bán trú hiện trạng. Cách tường thu hồi bên phải nhà lớp học + thư viện 2,5m.

- Giải pháp thiết kế kiến trúc: Công trình cao 02 tầng, có mặt bằng nhà hình chữ nhật, có kích thước theo tim trục (21,6x11,0)m; bước gian rộng 3,6m; nhịp nhà rộng 6,6m; hành lang phía trước rộng 2,3m; hành lang phía sau rộng 2,1m; lan can hành lang cao 1,1m; chiều cao nền so với mặt sân 0,45m; chiều cao đến đỉnh mái 9,3m; chiều cao tầng 3,6m. Mái dốc, phía trên lợp tôn.

Không gian sử dụng: Cầu thang bộ bố trí ở bên phải nhà, kích thước theo tim trục (3,6x5,48)m. Mỗi tầng bố trí 05 phòng ở có vệ sinh khép kín, kích thước theo tim trục mỗi phòng (3,6x8,7)m, trong đó: Không gian ở kích thước (6,38x3,38)m (tương đương 21,56m²); khu vệ sinh kích thước (1,99x1,99)m (tương đương 3,96m²); khu phơi kích thước (1,50x1,99)m (tương đương 2,99m²). Hành lang trước nhà rộng 2,3m.

Hoàn thiện: Tường, dầm, trần, cột trát vữa xi măng cát mác 75, sơn hoàn thiện 03 nước theo màu chỉ định. Nền nhà lát gạch granite kích thước (600x600)mm; mặt bậc, cổ bậc cầu thang bộ, bậc tam cấp lát granito. Các khu vệ sinh nền lát gạch chống trơn kích thước (300x300)mm, tường trong ốp gạch men kích thước (250x400)mm, cao 2,85m so với nền, sàn; trần bằng tấm nhựa khung xương thép. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhựa lõi thép, kính trắng dày 6,38mm; hoa sắt cửa sổ và vách cửa đi, bằng thép vuông tiết diện (12x12)mm. Lan can cầu thang, hành lang sử dụng thép Inox.

- Giải pháp thiết kế kết cấu: Móng đơn, kết hợp giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200. Hệ cột, dầm, sàn chịu lực toàn khối bằng bê tông cốt thép mác 200, sàn dày 10cm; tường xây gạch không nung, dày 22cm, vữa xây bằng xi măng cát mác 50. Mái dốc lợp tôn dày 0,42mm đặt trên hệ xà gồ thép hộp (50x100x2,5)mm, gác lên tường thu hồi.

- Hệ thống cấp điện, chiếu sáng: Dây điện cấp cho tủ điện tổng dùng cáp đồng Cu/XLPE/PVC (3x10+1x6)mm²; dây cấp cho bảng điện các phòng sử dụng dây dẫn Cu/PVC/PVC (2x4)mm² và dây dẫn Cu/PVC/PVC (2x2,5)mm²; dây ra ổ cắm dùng dây Cu/PVC (2x2,5)mm²; dây ra bóng đèn và quạt dùng dây Cu/PVC (2x1,5)mm². Toàn bộ hệ thống dây điện được luồn trong ống nhựa xoắn đường kính d=16mm, d=21mm. Chiếu sáng trong phòng sử dụng bóng đèn tuýp Led đôi dài 1,2m, công suất 36W; chiếu sáng hành lang, khu vệ sinh sử dụng

đèn compact ốp trần, công suất 20W và 15W. Thông gió nhân tạo sử dụng quạt đảo trần sai cánh 0,4m, công suất 48W.

- Hệ thống chống sét: Sử dụng kim thu sét đặt trên đỉnh mái công trình, dùng thép tròn đường kính $d=16\text{mm}$ dài 1,5m; dây dẫn sét dùng thép tròn đường kính $d=10\text{mm}$; cọc tiếp địa bằng thép hình L(63x63x6)mm dài 2,5m, đỉnh cọc cách mặt đất 0,8m; hàn nối các cọc tiếp địa bằng thép tròn có đường kính $d=20\text{mm}$, tiết diện (40x4)mm; điện trở nối đất $R_{nd} \leq 10\Omega$).

- Giải pháp cấp nước:

+ Nước cấp cho công trình được lấy từ bể chứa nước ngầm đã có của trường (phía Tây Nam công trình) trong khu đất dự án; từ bể chứa nước, nước bơm lên 02 téc nước (đặt trên sàn mái trục 2'(D-F), dung tích mỗi téc 3m^3), sử dụng máy bơm (công suất 0,75kw, $H=13,6\text{m}$, $Q=20$ lít/phút) và hệ thống đường ống nhựa, đường kính $d=25\text{mm}$, dài 25m.

+ Từ téc chứa, nước cấp cho các khu vực vệ sinh sử dụng ống nhựa đứng đường kính $d=40\text{mm}$; từ các ống đứng, nước cấp cho các thiết bị vệ sinh sử dụng ống nhựa đường kính $d=25\text{mm}$. Các ống được đi ngầm tường và đi trong hộp kỹ thuật.

+ Toàn bộ hệ thống cấp nước sử dụng ống nhựa PP-R và phụ kiện đồng bộ.

+ Hộc để máy bơm tại vị trí cạnh bể chứa nước ngầm đã có của trường: Kích thước hộc (1,34x1,0x1,0)m, thành hộc xây bằng gạch không nung, vữa xây bằng xi măng cát mác 50; nền hộc bằng bê tông xi măng mác 200; nắp hộc bằng bê tông cốt thép đá mác 200, dày 5cm; trát hộc bằng vữa xi măng mác 50, dày 1,5cm. Cửa hộc bằng khung thép bịt tôn hoa kích thước (1,04x1,04)m; hộc sơn hoàn thiện 03 nước theo màu chỉ định.

- Giải pháp thoát nước:

+ Nước mái được thu gom bằng hệ thống sê nô mái, thoát trực tiếp xuống rãnh thoát nước phía trước nhà qua đường ống nhựa đứng PVC đường kính $d=110\text{mm}$; sau đó nước thoát ra nền đất tự nhiên phía Tây-Bắc, theo độ dốc địa hình.

+ Nước xí, tiểu thoát ra bể tự hoại bằng đường ống nhựa đường kính $d=110\text{mm}$, đi ngầm. Nước rửa, nước sàn, nước thoát ra bể tự ngầm (phía Tây Nam công trình) bằng đường ống nhựa đường kính $d=90\text{mm}$, đi ngầm. Toàn bộ hệ thống ống thoát nước sử dụng ống nhựa PVC và phụ kiện đồng bộ.

+ Bể tự hoại: Bể xây ngầm, kích thước (3,82x2,02x2,1)m; lót đáy bể bằng bê tông xi măng mác 150, dày 10cm; đáy bể, mặt bể bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 10cm; thành bể xây gạch đặc, bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 22cm; lòng bể láng vữa xi măng mác 75, dày 2cm, đánh màu bằng xi nguyên chất.

+ Bể tự ngầm: Bể xây ngầm, kích thước (1,50x1,50x1,90)m, thành bể xây bằng gạch khung nung, vữa xi măng cát mác 50; nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200, đáy bể có các lớp từ dưới lên gồm: gạch xếp dày 30cm, gạch vỡ 20cm, than xỉ dày 20cm, than củi dày 20cm.

- Phòng cháy, chữa cháy: Mỗi tầng bố trí 01 tủ chứa bình chữa cháy bằng

kim loại lắp âm tường cách sàn 1,5m, kích thước tủ (650x800x200)mm, mỗi tủ chứa 02 bình bột MFZ4 BC (4kg) và 02 bình khí CO2 MT3 (3kg); nội quy, tiêu lệnh chữa cháy đồng bộ lắp cạnh tủ tầng 1, cách nền 1,5m.

- Giải pháp thiết kế đường dốc: Đường dốc rộng 1,4m, dài 5,6m, cao 0,45m, bố trí bên hồi nhà nội trú, tiếp giáp với mép ngoài tường tại trục G(2-3); mặt dốc mài Granito có khía rãnh chống trơn; lan can bằng inox cao 90cm, tay vịn có đường kính $d=60\text{mm}$, dày 1,5mm, có đoạn nối dài 30cm chân đường dốc. thanh đứng có đường kính $d=60\text{mm}$ và $d=20\text{mm}$. Các lớp kết cấu từ trên xuống dưới: bê tông đường dốc đá (4x6)cm, mác 150, dày 10cm, lớp đất nền đầm chặt $k=0,95$.

c) Nhà bếp:

- Công trình được bố trí xây dựng tại ranh giới phía Tây Nam khuôn viên khu đất, trên phần diện tích đã phá dỡ của nhà bán trú hiện trạng. Cách phía sau nhà lớp học + thư viện 2,39m.

- Giải pháp thiết kế: Sử dụng thiết kế mẫu B-140A ban hành kèm theo Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh:

+ Giải pháp thiết kế kiến trúc: Công trình cao 01 tầng, có mặt bằng nhà chữ nhật, kích thước theo tim trục (8,4x7,8)m, diện tích xây dựng 72,0 m², mặt chính hướng Tây Bắc cách nhà lớp học 2,39m; hành lang phía trước rộng 1,61m; chiều cao nền so với mặt sân 0,45m; chiều cao đến đỉnh mái 5,85m; mái dốc, phía trên lợp tôn dày 0,42mm trên hệ xà gồ thép hình U(40x100x2)mm đặt trên tường xây thu hồi. Diện tích các phòng thiết kế đạt được: phòng kho 9,4m²; khu bếp nấu và bộ phận soạn chia 44,0m²; hiên chờ 7,2m².

Hoàn thiện: Nền, sàn lát gạch ceramic, kích thước (400x400)mm, sàn rửa lát gạch ceramic chống trơn kích thước (300x300)mm, tường trong khu soạn chia ốp gạch men kích thước (250x400)mm, cao 1,5m so với nền; cửa đi, cửa sổ dùng cửa nhựa lõi thép, lắp kính trắng dày 6,38mm; cửa sổ và ô vách cửa đi lắp hoa sắt đặc (12x12)mm.

Tường, dầm, trần, cột trát vữa xi măng cát mác 75, sơn hoàn thiện 03 nước theo màu chỉ định. Mặt bậc, cổ bậc tam cấp láng vữa xi măng mác 75.

+ Giải pháp thiết kế kết cấu: Móng xây gạch; hệ dầm, sàn bằng BTCT toàn khối; toàn bộ cấu kiện sử dụng bê tông mác 200; tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 50.

+ Hệ thống cấp điện, chiếu sáng: Dây điện cấp cho tủ điện tổng dùng dây Cu/PVC/PVC (2x6)mm²; dây cấp cho bảng điện các phòng sử dụng dây dẫn Cu/PVC/PVC (2x4)mm² và dây dẫn Cu/PVC/PVC (2x2,5)mm²; dây ra ổ cắm dùng dây Cu/PVC (2x2,5)mm²; dây ra bóng đèn và quạt dùng dây Cu/PVC (2x1,5)mm². Toàn bộ hệ thống dây điện được luồn trong ống nhựa xoắn đường kính $d=16\text{mm}$, $d=21\text{mm}$. Chiếu sáng và thông gió tự nhiên bằng cửa đi, cửa sổ; chiếu sáng nhân tạo trong phòng sử dụng bóng đèn huỳnh quang dài 1,2m, công suất 40W; chiếu sáng hành lang, khu vệ sinh sử dụng bóng đèn compact ốp trần, công suất 20W; thông gió nhân tạo sử dụng quạt treo tường điện cơ công suất 60W.

+ Cấp nước: Từ bể chứa nước ngầm bơm lên téc chứa nước đặt trên sàn khu rửa; cấp đến các thiết bị dùng nước, dùng ống có đường $d=32\text{mm}$, $d=25\text{mm}$, $d=20\text{mm}$. Toàn bộ hệ thống cấp nước từ téc chứa đến thiết bị, sử dụng ống nhựa chịu nhiệt PP-R và phụ kiện đồng bộ.

+ Thoát nước thải: Nước thải mặt sàn, chậu rửa được thoát vào hố ga, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung của dự án bằng ống nhựa PVC đường kính $d=90\text{mm}$.

+ Phòng cháy chữa cháy: Bố trí 01 tủ chứa bình chữa cháy bằng kim loại, kích thước tủ (650x800x200)mm, tủ chứa 02 bình bột MFZ4 BC (4kg) và 02 bình khí CO2 MT3 (3kg); nội quy, tiêu lệnh chữa cháy đồng bộ lắp cạnh tủ, cách nền 1,5m.

12. Tổng mức đầu tư:	8.266.161.015 đồng, trong đó:
- Chi phí xây dựng:	6.723.989.274 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	297.919.793 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	741.640.441 đồng;
- Chi phí khác:	108.776.879 đồng;
- Chi phí dự phòng:	393.834.628 đồng;

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ODA của dự án Giáo dục THCS khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2 và vốn đối ứng của tỉnh.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020 - 2021.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Chủ tịch UBND huyện Bình Gia chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, KT(HVTr).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Long Hải